

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 01 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐHKT ngày 28 tháng 01 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)*

Trình độ đào tạo	: ĐẠI HỌC
Ngành	: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
Mã ngành	: 52 34 04 05
Tên ngành (Tiếng Anh)	: MANAGEMENT INFORMATION SYSTEMS
Tên chuyên ngành	: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	: ELECTRONIC COMMERCE (E-COMMERCE)
Mã chuyên ngành	: 52 34 04 05 03
Loại hình đào tạo	: Chính quy
Hình thức đào tạo	: Chương trình đào tạo đại trà

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Thương mại điện tử đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực thương mại điện tử cho các cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Công thương, Cục Thương mại điện tử; các Bộ ngành có nhiều ứng dụng thương mại điện tử, các sở Công Thương của các tỉnh; trong các doanh nghiệp có nhiều ứng dụng thương mại điện tử.

Chương trình trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, kinh tế - xã hội, toán ứng dụng, kinh doanh và quản lý, tài chính, đặc biệt về thương mại điện tử và công nghệ thông tin nhằm thực hiện những hoạt động thương mại trên nền tảng công nghệ thông tin, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động thương mại điện tử.

Chương trình chú trọng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp nhằm giúp sinh viên phát triển bản thân và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử và những lĩnh vực liên quan.

Chương trình góp phần nâng cao phẩm chất chính trị; đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật và hành vi phù hợp, tinh thần học tập suốt đời cho sinh viên.

1.2. Chuẩn đầu ra

Sinh viên chuyên ngành Thương mại điện tử khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

1.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CĐR1	Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị
2	CĐR2	Am hiểu những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kinh doanh và quản lý, tài chính
3	CĐR3	Am hiểu những kiến thức cơ bản về toán ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh.

Kiến thức chuyên ngành

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức chuyên ngành
1	CĐR4	Am hiểu quy trình lập kế hoạch và triển khai các dự án công nghệ thông tin
2	CĐR5	Nắm được các nguyên lý căn bản về kỹ thuật lập trình và phát triển các ứng dụng trên các nền tảng khác nhau
3	CĐR6	Nắm bắt được các nguyên lý, cấu trúc và kỹ thuật truyền thông của hệ thống mạng máy tính
4	CĐR7	Hiểu rõ những hệ thống thông tin quản lý trong các tổ chức và doanh nghiệp
5	CĐR8	Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin nhằm quản trị dữ liệu trong các tổ chức và doanh nghiệp đảm bảo chính xác, kịp thời, đầy đủ, an toàn và bảo mật
6	CĐR9	Xây dựng và quản trị những website phục vụ hoạt động kinh doanh
7	CĐR10	Vận dụng công nghệ thông tin nhằm quản trị các giao dịch, quan hệ khách hàng, chuỗi cung ứng... một cách an toàn, hiệu quả
8	CĐR11	Vận dụng những mô hình kinh doanh phù hợp trong môi trường kinh doanh điện tử

9	CĐR12	Xây dựng và quản trị các chiến lược marketing điện tử, chiến lược thương mại điện tử
10	CĐR13	Thiết kế và thực hiện các nghiên cứu thương mại điện tử đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của các cấp trong ra quyết định

1.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR14	<i>Kỹ năng truyền thông:</i> Trình bày ý tưởng và thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ, và hiệu quả theo những cách thức phù hợp; lắng nghe và thấu hiểu; tạo điều kiện trao đổi ý tưởng và thông tin cởi mở, trung thực, và thẳng thắn với người khác; giải thích các vấn đề và ra quyết định một cách thích hợp cho từng đối tượng
2	CĐR15	<i>Kỹ năng làm việc nhóm:</i> Phác thảo, định hướng, xây dựng mối quan hệ như gắn kết, tạo động cơ, đồng cảm, chia sẻ trong công việc giữa các thành viên trong nhóm
3	CĐR16	<i>Kỹ năng quản lý và lãnh đạo:</i> Điều khiển, phân công, đánh giá, phát triển và duy trì mối quan hệ với đồng nghiệp và đối tác, khả năng ra quyết định, tạo và thực hiện sự thay đổi trong đơn vị; phân bổ và sử dụng hiệu quả nhân sự, thời gian và nguồn lực cần thiết khác để hoàn thành nhiệm vụ; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và kỳ vọng trong công việc; giữ vững mục tiêu và kiểm soát tiến trình tiến tới mục tiêu; đánh giá được những đóng góp và hiệu suất của người lao động
4	CĐR17	<i>Kỹ năng giao tiếp:</i> Nhận thức, đáp ứng, và đánh giá nhu cầu, cảm xúc và khả năng của người khác; chấp nhận sự khác biệt giữa các cá nhân và văn hóa; quản lý các mối quan hệ một cách tích cực để giảm thiểu tác động cá nhân, bao gồm việc kiểm soát cảm xúc và phản ứng của chính mình; cung cấp các hỗ trợ thích hợp cho những người khác
5	CĐR18	<i>Kỹ năng về ngoại ngữ:</i> Có thể giao tiếp kinh doanh bằng tiếng Anh đạt từ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương) trở lên

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CDR19	<i>Kỹ năng công nghệ thông tin:</i> Sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin để quản trị dữ liệu, phát triển các ứng dụng web thương mại
2	CDR20	<i>Tư duy chiến lược và giải quyết vấn đề:</i> Xác định được vấn đề hiện tại và tiềm năng; nhận thức và đo lường ảnh hưởng của những yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đến sự phát triển thương mại điện tử và đề xuất những giải pháp thích hợp mang tính chiến lược
3	CDR21	<i>Kỹ năng phân tích kinh doanh:</i> Sử dụng thành thạo công cụ và phương pháp thích hợp nhằm phân tích, đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh, từ đó đề xuất những chính sách kinh doanh phù hợp
4	CDR22	<i>Kỹ năng Marketing:</i> Vận dụng thành thạo các công cụ Marketing trong môi trường kinh doanh điện tử.

1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR23	<i>Chính trực:</i> Nuôi dưỡng và bồi đắp lòng chính trực cho sinh viên vì lòng chính trực chính là tâm thế cơ bản nhất giúp cho công việc kinh doanh thành công trên mọi ý nghĩa
2	CDR24	<i>Tôn trọng cá nhân:</i> Đề cao sự đa dạng, tôn trọng quyền lợi và sự khác biệt giữa các cá nhân
3	CDR25	<i>Tự tin:</i> Rèn luyện cho sinh viên tự tin trong công việc, trong cuộc sống, trong mọi tình huống
4	CDR26	<i>Hợp tác:</i> Rèn luyện cho sinh viên tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và đối tác trong mọi tình huống góp phần nâng cao hiệu quả trong công việc
5	CDR27	<i>Tích cực đổi mới trong công việc, sẵn sàng trải nghiệm, học tập suốt đời:</i> Luôn nhận thức rằng hoạt động thương mại điện tử biến động không ngừng và đòi hỏi sẵn sàng trải nghiệm, tích cực học tập, học tập suốt đời để thích nghi và phát triển

6	CĐR28	<i>Tuân thủ quy định pháp luật và hành vi phù hợp:</i> Am hiểu và thực hiện các hành vi phù hợp với các yêu cầu của pháp luật và những qui định, qui chế của tổ chức
7	CĐR29	<i>Quyết định dựa trên nền tảng đạo lý:</i> Ra quyết định trên cơ sở cân nhắc các yếu tố đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ Hệ thống pháp luật liên qua thương mại điện tử: Luật giao dịch điện tử, luật công nghệ thông tin, luật thương mại, những nghị định. Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội

1.3. Cơ hội việc làm

Chương trình Thương mại điện tử được thiết kế linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên. Ngoài những học phần bắt buộc, chương trình thiết kế với rất nhiều học phần tự chọn cho hai định hướng kinh doanh và công nghệ thông tin. Như vậy, sinh viên có thể lựa chọn những học phần thích hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp của mình góp phần mở rộng cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Cử nhân Thương mại điện tử đủ năng lực hoạch định và quản trị chiến lược thương mại điện tử, xây dựng và triển khai các dự án thương mại điện tử trong các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương (Bộ, vụ, cục, sở, phòng Công Thương,...).

Cử nhân Thương mại điện tử đủ năng lực thực hiện nghiệp vụ thương mại điện tử, marketing điện tử; thực hiện các giao dịch, quản trị quan hệ khách hàng, chuỗi cung ứng; phân tích kết quả và hiệu quả kinh doanh hỗ trợ ra quyết định; xây dựng và triển khai các dự án thương mại điện tử; hoạch định và thực hiện chiến lược thương mại điện tử, chiến lược marketing điện tử; xây dựng và quản trị Web site phục vụ kinh doanh... ở các tổ chức và doanh nghiệp.

Ngoài ra, cử nhân Thương mại điện tử còn có thể làm việc ở viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với vai trò chuyên viên, cán bộ giảng dạy về thương mại điện tử.

2. Thời gian đào tạo: Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT, THCN

5. Qui trình đào tạo: Hình thức tín chỉ.

6. Thang điểm: Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:

7.1. Học phần chung toàn Trường

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT1001	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
02	SMT1002	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
03	SMT1003	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
04	SMT1004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
05	LAW1001	Pháp luật đại cương	2
06	TOU1001	Giao tiếp trong kinh doanh	3
07	ENG1001	Tiếng Anh đại cương 1 (A2.1)	3
08	ENG2001	Tiếng Anh đại cương 2 (A2.2)	4
09	MIS1001	Tin học văn phòng	3
10	MAT1001	Toán ứng dụng trong kinh tế	3
11	MGT1001	Kinh tế vi mô	3
12	ECO1001	Kinh tế vĩ mô	3
13	MGT1002	Quản trị học	3
		Tổng	37
14		Giáo dục thể chất	5
15		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

7.2. Học phần chung khối ngành

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16	ACC1001	Nguyên lý kế toán	3
17	MKT2001	Marketing căn bản	3
18	MIS2002	Hệ thống thông tin quản lý	3
19	HRM2001	Hành vi tổ chức	3
20	STA2002	Thống kê kinh doanh và kinh tế	3
21	FIN2001	Thị trường và các định chế tài chính	3
22	MGT2002	Nhập môn kinh doanh	3
23	IBS2001	Kinh doanh quốc tế	3
24	LAW2001	Luật kinh doanh	3
25	ENG3001	Tiếng Anh kinh doanh	3
		Tổng	30

7.3. Học phần chung của ngành

7.3.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
26	MIS3001	Cơ sở lập trình	3
27	MIS2001	Cơ sở dữ liệu	3
28	MIS3002	Mạng và truyền thông	3
29	MIS3003	An toàn và bảo mật hệ thống thông tin	3
30	MIS3004	Quản trị dự án công nghệ thông tin	3
		Tổng	15

7.3.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
31	MKT3003	Hành vi người tiêu dùng	3
32	HRM3002	Phát triển kỹ năng quản trị	3
33	STA2003	Thống kê toán	3
34	MIS3017	Công cụ marketing truyền thông	3
35	STA3004	Phân tích dữ liệu bằng phần mềm thống kê	2
36	COM3003	Quản trị quan hệ khách hàng	3

7.4. Học phần chuyên ngành

7.4.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
37	MIS3014	Nghiên cứu thương mại điện tử	3
38	MIS3015	Chiến lược thương mại điện tử	3
39	MIS3013	Kinh doanh điện tử	3
40	COM3001	Thương mại điện tử	3
41	COM3008	Marketing điện tử	3
42	MIS3016	Thanh toán điện tử	2
		Tổng	17

7.4.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 6 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
43	MGT3002	Quản trị chuỗi cung ứng	3
44	MIS3018	Phân tích và thiết kế web	3
45	COM2001	Quản trị doanh nghiệp thương mại	3
46	IBS2003	Giao dịch thương mại quốc tế	3
47	RMD3001	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2

7.5. Hoạt động ngoại khóa

TT	Hoạt động ngoại khóa
48	<p>- <i>Mục tiêu:</i> Nhằm nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, thái độ cho sinh viên trong môi trường thực tiễn giúp cho sinh viên nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi ra trường.</p> <p>- <i>Cách thức tiến hành:</i> Tiến hành độc lập hoặc lồng ghép trong các học phần tùy theo kế hoạch hằng năm.</p> <p>- <i>Nội dung,</i> bao gồm những hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Mời các chuyên gia báo cáo tình hình kinh doanh điện tử ở Việt Nam và trên thế giới, đánh giá những khó khăn và thuận lợi, những cơ hội và thách thức của thương mại điện tử ở Việt Nam.+ Mời các chuyên gia báo cáo về hệ thống pháp luật thương mại điện tử: Luật giao dịch điện tử, luật công nghệ thông tin, luật thương mại, nghị định thương mại điện tử, Nghị định về Chữ ký số và chứng thực điện tử, Nghị định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực ngân hàng, Nghị định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính, Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet, Nghị định về chống thư rác...+ Với sự trợ giúp của khoa, tự tổ chức tạo đàm về thương mại điện tử.+ Viết bài tham gia các chương trình hội thảo, hội nghị về thương mại điện tử ở trường, ở địa phương.+ Mời các chuyên gia đào tạo kỹ năng cơ bản: Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng quản lý và lãnh đạo, Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng truyền thông.+ Mời các chuyên gia đào tạo kỹ năng nghề nghiệp:

<p>* Kỹ năng thanh toán điện tử: Phối hợp với một số ngân hàng trên địa bàn để thực hành thanh toán điện tử.</p> <p>* Kỹ năng điều tra khách hàng online: Thiết kế một bảng điều tra trên web và thực hành điều tra khách hàng online.</p> <p>* Kỹ năng marketing online: công cụ tìm kiếm ý tưởng để tạo nội dung; công cụ tạo tiêu đề hấp dẫn, thu hút người đọc; công cụ hỗ trợ biên tập nội dung; công cụ tạo infographic; công cụ quảng bá nội dung; công cụ plugin wordpress; các công cụ quản lý mạng xã hội; công cụ hỗ trợ phát triển mạng xã hội twitter, facebook, google plus</p> <p>* Kỹ năng phân tích và thiết kế web thương mại điện tử...</p> <p>+ Tham quan các tổ chức và doanh nghiệp thương mại điện tử hoặc liên quan (đơn vị). Tại mỗi đơn vị, Khoa mời đại diện đơn vị báo cáo tình hình thực hiện thương mại điện tử, các mô hình tác nghiệp thương mại điện tử, các giải pháp kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử, những khó khăn và thuận lợi, những cơ hội và thách thức của hoạt động thương mại điện tử của đơn vị...</p> <p>+ Mời các chuyên gia thương mại điện tử báo cáo xu hướng phát triển của thương mại điện tử ở Việt Nam và trên thế giới, đánh giá những khó khăn và thuận lợi, những cơ hội và thách thức của thương mại điện tử ở Việt Nam.</p> <p>+ Sinh viên có thể đăng ký tham gia hội thảo về thương mại điện tử.</p> <p>+ Khoa sẽ phối hợp với một số đơn vị để giúp sinh viên thực hiện một số hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử tại đơn vị.</p> <p>+ Với sự giúp đỡ của Khoa, sinh viên tổ chức những buổi sinh hoạt học thuật về thương mại điện tử.</p> <p>-Yêu cầu: Mỗi sinh viên viết bài thu hoạch cho mỗi đợt ngoại khóa.</p>

7.6. Thực tập cuối khóa

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
		Hình thức 1	
49	MIS4005	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
50		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
		Hình thức 2	
51	MIS4006	Khóa luận tốt nghiệp (*)	10

* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

8. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

9. Lộ trình học (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

10. Các chương trình đào tạo (đã được kiểm định) được tham khảo (đính kèm nội dung chi tiết chương trình đào tạo đã tham khảo theo chương trình đào tạo này)

TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu
1	Thương mại điện tử Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh	http://fct.iuh.edu.vn/home.html
2	Thương mại điện tử Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	http://www2.ftu.edu.vn/index.php/vi/
3	Thương mại điện tử Trường Đại học Thương mại Hà Nội	http://www.dhtm.edu.vn/
4	Thương mại điện tử Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Trường Đại học Thái Nguyên	http://www.ictu.edu.vn/
5	Bachelor of Computing in Electronic Commerce - National University of Singapore	http://www.nus.edu.sg/registrar/nusbulletin/school-computing/bachelor-computing-electronic-commerce
6	Bachelor of E-Commerce– Macao Polytechnic Institute	http://www.ipm.edu.mo/business/en/bec_course_description.php
7	Bachelor of E-Commerce– Athabasca University	http://business.athabasca.ca/undergraduate-programs/bachelor-of-commerce-overview/bcomm-curriculum-e-commerce-major/
8	Bachelor of E-Commerce – Waikato University	http://www.waikato.ac.nz/study/qualifications/becom.shtml

9	Bachelor of E-Commerce - Wawasan Open University	http://www.wou.edu.my/Bachelor_of _Technology_(Hons)in_Electronic_ Commerce.html
10	Bachelor of E-Commerce— Victoria University of Wellington	http://www.victoria.ac.nz/sim/study/s ubjects/elcm

HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký tên và đóng dấu)
PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn